

Số: 258/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 367/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

\* Nguyên đơn: **Chị Phan Ngọc Thùy M**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 325A, Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 325A, Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Ngọc Thùy M và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Ngọc Thùy M và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị M và anh N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Ngọc Thùy M được quyền nuôi 02 con chung tên Phan Ngọc Kim X, sinh ngày 11/10/2002 và Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 25/7/2014. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trâm A cho chị M mỗi tháng là 3.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Trâm A đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn Ngọc Kim X.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M đồng ý nộp toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh N phải nộp 150.000đồng ( Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Chị M tự nguyện nộp thay phần án phí cho anh N.

Tổng cộng số tiền án phí chị M phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001283 ngày 24/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị M đã nộp xong án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND xã B;**
- Luu.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Phan Thị Mỹ Hạnh**